

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2023/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ điểm b, khoản 6, Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 15 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

QUY ĐỊNH

Khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp, bao gồm:

a) Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung đảm bảo nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

b) Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật;

c) Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

d) Diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường (gọi tắt là chủ đầu tư) tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Điều kiện áp dụng

Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Chương II ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ VỀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Chủ đầu tư thực hiện đầu tư nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với các công trình đó.

2. Trường hợp dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản quy định có mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

3. Ưu đãi, hỗ trợ sau khi hoàn thành dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường và đi vào hoạt động.

Điều 5. Hỗ trợ về đất đai

Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Điều 6. Ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư

Ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Quỹ phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn: Được vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay, tổng mức vay vốn không quá 70% tổng mức đầu tư xây dựng công trình đối với các công trình quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 1 Quy định này; được ưu tiên hỗ trợ sau đầu tư từ nguồn chênh lệch thu chi hằng năm.

Điều 7. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Ưu đãi về thuế suất: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được hưởng ưu đãi thuế suất 10% trong thời gian 15 (mười lăm) năm;

b) Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được miễn thuế tối đa không quá 04 (bốn) năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 (chín) năm tiếp theo.

2. Ưu đãi các chính sách thuế, phí, lệ phí khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư được quyền đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý, cung cấp đầy đủ các thông tin về quy hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, các thông tin số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai đầu tư theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định; đảm bảo đúng tiến độ, thời gian; thực hiện quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất danh mục kêu gọi đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt, làm cơ sở để tổ chức kêu gọi đầu tư theo quy định;

c) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ về khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện các thủ tục hỗ trợ liên quan đến đất đai, thủ tục được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy định này;

b) Chủ trì hướng dẫn thực hiện các trình tự, thủ tục về tài nguyên môi trường theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện việc ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ danh mục đề xuất kêu gọi xã hội hóa công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng danh mục kêu gọi xã hội hóa hằng năm của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt; thực hiện xúc tiến kêu gọi xã hội hóa đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng, kiểm tra, giám sát các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đảm bảo chất lượng và đúng quy định pháp luật.

6. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn các thủ tục ưu đãi, hỗ trợ liên quan đến đất đai, thuế, phí và lệ phí theo thẩm quyền đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này;

b) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng danh mục công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp để kêu gọi xã hội hóa, mỗi dự án trong danh mục bao gồm các thông tin sau: Sự cần thiết kêu gọi xã hội hóa, nhu cầu sử dụng đất, tổng vốn đầu tư, tiến độ đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 10 hằng năm để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án của năm trước đã ban hành để làm cơ sở kêu gọi xã hội hóa cho năm sau;

c) Tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho lĩnh vực cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 3, Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Đơn đốc, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định.

2. Trường hợp các quy định, văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.